

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-ST

Ngày : 10/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thảo

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. PHẠM QUỐC C, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1983, tại Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: khóm 10, thị trấn A, huyện A, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: số nhà 98C đường Bạch Đ, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hoàng M và bà Bùi Thị Thu N; có vợ: Nguyễn Xuân M và 01 con: sinh năm 2016; nhân thân: các ngày 16,17,18/12/2002 Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 24/HSST); tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 25/6/2020.

(Có mặt)

2. PHẠM VĂN T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 158/201 đường Đoàn Văn B, Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú (tạm trú): số 232/28/9 đường Đoàn Văn B, Phường E1, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P (chết) và bà: Nguyễn Thị U (chết); có vợ: Trịnh

Kim L và 02 con: sinh năm 2012 và 2013; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 25/6/2020.

(Có mặt)

3. NGUYỄN THỊ KIM C1, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1994, tại Long An; Nơi đăng ký thường trú: ấp 11, thị trấn I, huyện K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Phạm Thị N; chồng, con: không có; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 25/6/2020.

(Có mặt)

4. MAI XUÂN T1, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1992, tại Ninh Bình; Nơi đăng ký thường trú: xóm 9, xã L, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 98C đường Bạch Đ, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Mai Văn S và bà: Trần Thị H; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con: lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam: 25/6/2020.

(Có mặt)

5. PHẠM THÀNH T2, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 211/156 đường Hoàng Hoa T, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành T và bà Mai Lệ H; có vợ: Phạm Thị Ngọc H (không đăng ký kết hôn) và 01 con: sinh năm 2020; nhân thân: Ngày 27/5/2019, Công an Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 750.000 đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0004064/QĐ-XPVPHC); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 28/8/2022.

(Có mặt)

6. NGUYỄN VĂN T3, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1987, tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: thôn Lộc T, xã O, thị xã P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: số nhà 399/32C đường Bình T, phường R, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Võ Thị Ngọc H và con: không có; nhân thân: Ngày 11/12/2018, Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (Quyết định số 0034481/QĐ-XPHC); Ngày 19/01/2022 Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 13/2022/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2022; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/10/2022.

(Có mặt)

7. HUỖNH THANH T4, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: ấp Quang H, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú:

số nhà 90/4 đường Bạch Đằng, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Xuân N và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Ngọc T (đã ly hôn) và 02 con: lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

8. ĐOÀN VĂN T5, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1994, tại Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 118 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Minh và bà Hoàng Thị Ngọc Thùy; vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/8/2022.

(Có mặt)

9. TRẦN NGỌC C3, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1978, tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: thôn Văn C, xã G, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 156/21 đường Trần Bá G, Phường T, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc D và bà Trần Thị L; có vợ: Bùi Thị N và 02 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

10. NGUYỄN NGỌC T6, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1964, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 12 đường Âu C, Phường C1, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số nhà 49/40/15 đường Trịnh Đình T, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Lê Thị N (chết); có vợ: Nguyễn Thị Anh Đ và 02 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

11. NGUYỄN THỊ HOÀNG T7, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 42 đường Tống Văn H, Phường C2, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị Kim L; chồng, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

12. ĐẶNG THỊ MỘNG L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968, tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 237/B Phúc N 1, xã G, huyện H, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà 886/43/11 đường Nguyễn Văn Q, phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Viết H (chết) và bà Nguyễn Thị K; chồng, con: không có; Tiền án: Ngày 27/6/2008 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng 01 ngày về tội “Đánh bạc” (bản án số 177/HSST), bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

13. LÊ VIẾT T, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1968, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 125/2 đường Lê Hoàng P, Phường J, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số nhà 364/34 đường Dương Quảng H Phường J1, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T và bà Hoàng Thị G; có vợ: Nguyễn Thị C và 03 con: lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011; Nhân thân: Ngày 11/12/2008 Công an Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ chí Minh xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (Quyết định số 0030432/QĐ-XPHC); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại.

(Vắng mặt)

14. LÂM THANH S, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 12/18 đường Nguyễn Thái S, Phường J3, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm C (chết) và bà Lê Thị K; vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 26/8/2022.

(Có mặt)

15. NGUYỄN VĂN T9 sinh ngày 24 tháng 12 năm 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 5/42 đường Hà Huy G, tổ 21, khu phố 7, phường L, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị N; có vợ: Hoàng Thị M và 02 con: lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

16. TRƯƠNG KHÁNH S1, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1967, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: số 11 đường Lê Thị R, tổ dân phố 8, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: số nhà 24 đường Mai Thị L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Trương H và bà Lương H; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc T và 02 con: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; nhân thân: Ngày 21/9/2010 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm 05 tháng 18 ngày tính từ ngày tuyên án (Bản án số 227/2010/HSST); Ngày 20/3/2013 Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 500.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 010829/QĐ-XPHC); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 25/6/2020, tại quán cà phê P, địa chỉ: 98C đường Bạch Đằng, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Tân Bình kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 đang có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức cho người đánh bạc xem trên màn hình tivi có kết nối Internet các trận đá gà và trò chơi Long Hồ được tổ chức ở nước ngoài rồi đặt cược thắng thua bằng tiền. Công an đã lập biên bản thu giữ tổng số tiền liên quan đến việc tổ chức đánh bạc, dùng đánh bạc là 35.870.000đ. Cụ thể:

Tại chiếu bạc bằng hình thức đá gà tại thời điểm do Nguyễn Thị Kim C1 quản lý có các đối tượng Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Lương T10, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Ngô Hoàng T, Đặng Thị Mộng L, Lê Viết T8, Nguyễn Quốc V, Đỗ Văn T tham gia đánh bạc thu giữ số tiền gồm: Thu trên mặt bàn vị trí đặt cược 4.100.000đ; thu tại hộp đựng tiền của bàn đá gà 10.500.000đ; Thu trong người của Phạm Lương T 300.000đ; Huỳnh Thanh T4 200.000đ; Đoàn Văn T5 600.000đ; Nguyễn Văn T3 1.500.000đ; Đỗ Văn T 270.000đ, Phạm Minh S 100.000đ. Tổng cộng là 17.570.000đ.

Tại chiếu bạc Long Hồ do Phạm Văn T quản lý đang có Lâm Thanh S, Nguyễn Văn T9 và Trương Khánh S1 tham gia đánh bạc thu giữ số tiền gồm: Thu trên bàn đặt cược 800.000đ, thu trong hộp bàn chiếu bạc Long Hồ 5.400.000đ. Thu trong người Lâm Thanh S 1.300.000đ; Trương Khánh S1 800.000đ. Tổng cộng là 8.300.000đ.

Thu trong két sắt do Phạm Quốc C quản lý (C khai tiền dùng cho việc đánh bạc) 10.000.000đ.

Ngoài ra Công an còn lập biên bản thu giữ vật chứng, tài sản liên quan đến việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định được hành vi của nhóm tổ chức đánh bạc như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5/2020 tại quán cà phê máy lạnh P, địa chỉ 98C Bạch Đằng, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu tổ chức cho khách đến uống cà phê tham gia đánh bạc được thua bằng tiền tại lầu 1 của quán. Theo lời khai của Cường thì người chủ trực tiếp đứng ra tổ chức là Tr, P (tên gọi khác là N), H, V, Nh (tất cả hiện chưa làm rõ được hành vi). Đối tượng Tr, P đã thuê C, T, T2 và C1 đứng ra điều hành việc đánh bạc, cụ thể C quản lý chung, trực tiếp quản lý kết sất, mỗi ngày lấy ra 30 triệu đồng đưa cho T, T2 và C1 để chung chi cho khách đánh bạc, cuối ngày cùng với T, T2 và C1 đếm tiền đánh bạc thu được hàng ngày, báo cáo cho Tr, P biết rồi đưa tiền cho Tr, P hoặc cất giữ tại kết sất rồi Tr, P đến lấy; Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T2 được giao nhiệm vụ thay phiên nhau trực tiếp phụ trách sòng đá gà và Long Hồ, theo dõi thu tiền, chung chi cho khách đánh bạc tại 02 sòng bạc trên, cuối ngày cùng với C đếm lại tiền thu chi trong ngày rồi ký tên để C báo lại cho chủ.

Để tổ chức đánh bạc, những người chủ đã lắp đặt gồm: Tại lầu 1 của quán lắp 02 màn hình tivi, mỗi tivi được kết nối với một máy tính có kết nối Internet, rồi truy cập các trang mạng lấy các trận đá gà và trò chơi Long Hồ trình chiếu để tổ chức cho khách đánh bạc. Khách đến uống cà phê đánh bạc thì nhìn lên màn hình tivi có sẵn nếu chơi hình thức nào thì đặt tiền lên hình thức đó, theo tỷ lệ thắng thua được thể hiện trên màn hình. Kết quả mỗi lần chơi nếu thắng thì T1, T và C1 chung tiền, nếu thua thì T, T1 và C1 lấy tiền vào, nếu hòa thì người đánh bạc lấy tiền về.

Hình thức đánh bạc đá gà như sau: Khách xem trên màn hình tivi trực tiếp trận đá gà giữa 02 con gà có ký hiệu bên màu đỏ và màu xanh. Trên bàn đặt cược cũng chia làm 02 màu đỏ và màu xanh dương để người chơi muốn đặt cược con gà nào thì đặt tiền bên màu tương ứng rồi dùng tấm thẻ có số sẵn tại quán có màu tương ứng dán lên tiền cược, ai đặt cược trận đá gà sẽ hòa thì đặt vào giữa bàn. Sau mỗi trận, nhân viên (C1, T, T1) sẽ đọc số tương ứng với số trên tấm thẻ dán tiền cược của những người cược thắng và đưa tiền thắng (gồm tiền cược và tiền thưởng) cho người thắng, đồng thời lấy tiền trên bàn của những người thua. Mỗi trận sẽ có tỉ lệ tiền thưởng, tiền thua khác nhau được quy định trên màn hình tivi.

Hình thức đánh bạc Long Hồ: Khách xem trực tiếp trên màn hình tivi, sẽ có một người nữ rút lần lượt cho mỗi bên 1 lá bài trong bộ bài Tây. Sau đó lật bài lên, lá bên nào lớn hơn thì người cược bên đó sẽ thắng. Quy định cây K sẽ là quân cao nhất, lá A (còn gọi là quân Xi) sẽ là cây thấp nhất. Nếu bốc ra 02 cây giống nhau thì hòa. Trên bàn đặt cược chia làm 02 màu xanh dương (Hồ) và màu đỏ (Long) để người chơi muốn đặt cược bên nào thì đặt tiền bên màu tương ứng, ai đặt cược trận Long Hồ hòa thì đặt vào giữa bàn. Sau mỗi trận, nhân viên (C1, T, T1) sẽ trực tiếp chung tiền thắng cho khách thắng cược, đồng thời lấy tiền trên bàn của những người thua. Người thắng cược chỉ nhận được lại tiền đã đặt cược cộng với tiền thưởng bằng khoảng 95% số tiền đã đặt cược.

Thời gian cho khách đánh bạc từ 11 giờ đến khoảng 22 giờ mỗi ngày.

Vào cuối ngày, C, T, T1 và C1 sẽ kiểm đếm lại toàn bộ số tiền có được trong ngày từ việc tổ chức đánh bạc ở trước camera giám sát và đọc to số tiền lên

để báo về cho chủ là Tr và P, đồng thời Chi cũng ghi chép lại số tiền lời, lỗ vừa kiểm đếm xong vào một tờ giấy, rồi C1, T1, C cùng ký tên, Chi sẽ chụp lại tờ giấy này và gửi lên nhóm Viber “Tài Lộc NV98” để chủ quản lý. Toàn bộ số tiền này sau đó bàn giao lại cho Cường để Cường quản lý và bàn giao lại cho Tr và P.

Tiến hành cho Phạm Quốc C mở niêm phong, kiểm tra dữ liệu bên trong các máy tính thu giữ, kết quả ghi nhận được các tài khoản, mật khẩu được lưu trong máy, ngoài ra còn ghi nhận được dữ liệu lịch sử trình duyệt web mà các đối tượng đã truy cập. Qua kiểm tra điện thoại di động của Phạm Quốc C ghi nhận nhiều tin nhắn chỉ đạo việc tổ chức đánh bạc của H và Tr, P.

Kết quả kiểm tra dữ liệu trong đầu ghi camera kết hợp với kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của Phạm Quốc C và kết quả làm việc với C, T, C1 và T1, có cơ sở xác định số tiền thu lợi tại sòng bạc 98C Bạch Đ trong ngày 16/6/2020 là 42.710.000đ, tiền thu lợi trong ngày 17/6/2020 là 68.620.000đ, tiền thu lợi trong ngày 18/6/2020 là 31.880.000đ, ngày 19/6/2020 lỗ 14.000.000đ, tiền thu lợi trong ngày 20/6/2020 là 83.210.000đ, tiền thu lợi trong ngày 21/6/2020 là 35.840.000đ, tiền thu lợi trong ngày 22/6/2020 là 38.660.000đ, tiền thu lợi trong ngày 23/6/2020 là 13.640.000đ, tiền thu lợi trong ngày 24/6/2020 là 25.690.000đ. Như vậy, trong khoảng thời gian từ 16/6/2020 đến 24/6/2020, C, T, C1 và T1 đã tham gia tổ chức cho khách đánh bạc và thu lợi bất chính là 326.250.000đ. Tuy nhiên, Cg, T, T1 và C1 khai nhận là nhân viên làm thuê và hưởng lương, toàn bộ số tiền lời này được chuyển hết về cho chủ, không được hưởng lợi gì từ số tiền lời đã thu được. Cụ thể:

- Phạm Quốc C khai nhận: Bản thân có nhu cầu tìm việc làm, qua tìm hiểu vào đầu tháng 5/2020 được Tr, N nhận vào làm thuê tại quán cà phê với mức tiền lương 10.000.000đ/tháng được chủ bao ăn ngủ tại chỗ. C được giao nhiệm vụ quản lý chung, trực tiếp quản lý kết sắt, mỗi ngày lấy ra 30 triệu đồng đưa cho Tuấn, T1, C1 để chung chi cho khách đánh bạc, cuối ngày cùng với T, T1, C1 đếm tiền đánh bạc thu được hàng ngày, báo cáo cho Tr, P biết rồi đưa tiền cho Tr, P hoặc cất giữ tại kết sắt rồi Tr, P đến lấy. Quá trình làm thuê C đã nhận tiền lương 5/2020 là 10.000.000đ và ứng tiền lương tháng 6/2020 là 6.000.000đ. Tổng cộng đã nhận tiền lương 16.000.000đ. Ngoài tiền lương, được chủ bao ăn uống hàng ngày và ngủ tại chỗ thì C không được nhận khoản tiền nào khác.

- Mai Xuân T1 khai nhận: đầu tháng 5/2020 được nhận vào làm thuê tại quán cà phê với mức tiền lương 8.000.000đ/tháng được chủ bao ăn ngủ tại chỗ, được giao nhiệm vụ mỗi buổi sáng nhận từ C 10 triệu rồi cùng với T, C1 thay phiên nhau trực tiếp chung chi, thu tiền của khách đánh bạc tại sòng đá gà và Long Hồ, cuối ngày cùng với C, T, C1 đếm tiền đánh bạc thu được hàng ngày, báo cáo cho Tr, P biết rồi giao lại tiền cho C giữ để đưa lại cho chủ. Quá trình làm thuê, T1 đã nhận tiền lương 5/2020 là 8.000.000đ chưa nhận được lương tháng 6/2020. Tổng cộng đã nhận tiền lương 8.000.000đ. Ngoài tiền lương, được chủ bao ăn uống hàng ngày và ngủ tại chỗ thì T1 không được nhận khoản tiền nào khác.

- Phạm Văn T khai nhận: đầu tháng 5/2020 được nhận vào làm việc giữ xe tại quán cà phê với mức lương là 4.000.000đ một tháng, được chủ bao ăn ngủ tại

chỗ. Đến đầu tháng 6/2020, Tuấn lên lầu làm và học việc khoảng 10 ngày thì được lên đứng quầy sòng bạc, mỗi buổi sáng nhận từ C 10 triệu rồi cùng với T1, C1 trực tiếp thay nhau chung chi tiền đánh bạc cho khách tại sòng đá gà và Long Hồ. Cuối ngày cùng với C, T1, C1 đếm tiền đánh bạc thu được hàng ngày, báo cáo cho Tr, P biết rồi giao lại tiền cho C giữ để đưa lại cho chủ. Quá trình làm thuê T chỉ mới nhận lương tháng 5 và ứng tiền lương tháng 6 được tổng cộng là 6.000.000đ. Ngoài tiền lương, được chủ bao ăn uống hàng ngày và ngủ tại chỗ thì T không được nhận khoản tiền nào khác. Khi vào xin việc T có đưa cho C Chứng minh nhân dân, ai cầm Chứng minh nhân dân của T để đi làm giấy phép đăng ký kinh doanh quán cà phê P thì T không biết. T không trực tiếp đi làm.

Quá trình điều tra C khai, C đưa Chứng minh nhân dân của T cho Tr, P, còn ai cầm Chứng minh nhân dân của T đi làm giấy phép kinh doanh quán cà phê P thì C không biết. C chỉ nhớ cách ngày bị Công an bắt khoảng 2, 3 ngày thì Tr có đưa cho C giấy phép đăng ký kinh doanh của quán cà phê và nói có ai hỏi thì xuất trình.

- Nguyễn Thị Kim C1 khai nhận: đầu tháng 5/2020 được nhận vào làm thuê tại quán cà phê với mức tiền lương 8.000.000đ/tháng được chủ bao ăn ngủ tại chỗ, được giao nhiệm vụ mỗi buổi sáng nhận từ C 10 triệu rồi cùng với T, T1 thay phiên nhau trực tiếp chung chi, thu tiền của khách đánh bạc tại sòng đá gà và Long Hồ, cuối ngày cùng với C, T, T1 đếm tiền đánh bạc thu được hàng ngày, báo cáo cho Tr, P biết rồi giao lại tiền cho C giữ để đưa lại cho chủ. Quá trình làm thuê C1 đã nhận tiền lương 5/2020 là 8.000.000đ chưa nhận được lương tháng 6/2020. Tổng cộng đã nhận tiền lương 8.000.000đ. Ngoài tiền lương, được chủ bao ăn uống hàng ngày và ngủ tại chỗ thì C1 không được nhận khoản tiền nào khác.

Quá trình điều tra C, T, T1, C1 còn khai nhận nếu ngày nào khách đông thì sau khi tổng kết tiền lời có được từ việc tổ chức đánh bạc vào cuối ngày, C điện thoại cho P và xin tiền bồi dưỡng cho thêm nhân viên, nếu P đồng ý thì C lấy tiền và chia đều cho tất cả nhân viên tại quán.

Do số tiền được bồi dưỡng như trên không thường xuyên nên C, T1, C1 và T không nhớ được chính xác tổng số tiền đã được nhận, nhưng ước tính khoảng 1.000.000đ/người. Như vậy, tính đến thời điểm bị phát hiện bắt giữ tổng số tiền có được từ việc làm nhân viên phục vụ việc tổ chức đánh bạc cho khách tại 98C Bạch Đằng như sau: Phạm Quốc C đã nhận được 17.000.000đ; Mai Xuân T1 đã nhận được 9.000.000đ; Nguyễn Thị Kim C1 đã nhận được 9.000.000đ; Phạm Văn T đã nhận được 7.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định được hành vi của nhóm đánh bạc như sau:

- Tại chiếu bạc “Đá gà” do Nguyễn Thị Kim C1 đang quản lý có 14 người tham gia đánh bạc là: Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Lương T10, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Ngô Hoàng T, Đặng Thị Mộng L, Lê Viết T8, Nguyễn Quốc V, Đỗ Văn T, Phạm Minh S. Kiểm tra thu trên mặt bàn vị trí đặt cược 4.100.000đ; thu tại hộp đựng tiền của bàn đá gà 10.500.000đ; Thu trong người của Phạm Lương

T 300.000đ; Huỳnh Thanh T4 200.000đ; Đoàn Văn T 600.000đ; Nguyễn Văn T3 1.500.000đ; Đỗ Văn T 270.000đ, Phạm Minh S 100.000đ. Tổng số 17.570.000đ. Cụ thể:

1. Phạm Thành T2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, Tú đến quán cà phê P mang theo khoảng 1.500.000đ để đánh bạc. T2 đã tham gia nhiều ván cá cược đá gà và Long Hồ, mỗi ván đặt cược từ 200.000đ đến 300.000đ/ván (không nhớ bao nhiêu ván và số tiền đặt cược mỗi ván cũng như số tiền thắng thua). Trong ván cuối, Tú đặt cược đá gà, đặt bên đỏ với số tiền 300.000đ chưa có kết quả thì Công an kiểm tra, Tú đã cá cược hết số tiền mang theo.

2. Nguyễn Văn T3: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, Trung đến quán cà phê P mang theo khoảng 1.500.000đ, Trung đã dùng 700.000đ để đánh bạc. T3 đã đặt nhiều ván Long Hồ và đá gà (không nhớ bao nhiêu ván và số tiền đặt cược mỗi ván cũng như số tiền thắng thua). Trong ván cuối, T3 đặt cược đá gà với số tiền 900.000đ, chưa có kết quả thì Công an kiểm tra. Thu trong người T3 1.500.000đ, T3 khai sẽ dùng 700.000đ dùng đánh bạc, còn lại 800.000đ là tiền mua hàng, không dùng vào việc đánh bạc.

3. Phạm Lương T10: Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2020, T10 đến quán cà phê P đánh bạc. T10 đã tham gia đặt cược 03 ván đá gà, ván 01 đặt 300.000đ (thắng được 300.000đ), ván 02 đặt 400.000đ (thắng được 280.000đ), ván 03 đặt 700.000đ, chưa có kết quả thì Công an kiểm tra. T10 bị thu giữ trong người số tiền 300.000đ.

4. Huỳnh Thanh T4: Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2020, T4 đến quán cà phê P mang theo khoảng 3.000.000đ để chơi đánh bạc. T4 đã đặt cược khoảng hơn 10 ván “Long hồ” và “Đá gà” (thường đặt cược từ 100.000đ đến 300.000đ, cao nhất là 500.000đ), không nhớ số tiền thắng thua mỗi ván. Trong ván cuối, T4 đặt gà xanh 300.000đ và lấy thẻ số 05 màu xanh dần lên, chưa có kết quả thì Công an kiểm tra. T4 bị thu giữ trong người số tiền 200.000đ dùng đánh bạc.

5. Đoàn Văn T5: Khoảng 16 giờ ngày 25/6/2020, T5 đến quán cà phê P, mang theo khoảng 1.500.000đ để chơi đánh bạc. T5 đã chơi khoảng hơn 20 ván cá độ đá gà và Long Hồ (đặt cược từ 100.000đ đến 300.000đ mỗi ván), không nhớ số tiền thắng thua mỗi ván. Trong ván cuối, T5 đặt cược đá gà 300.000đ, T5 đã đặt bên xanh (số thẻ 12) nhưng chưa có kết quả thì Công an kiểm tra. T5 đã bị thu giữ trong người số tiền 600.000đ dùng đánh bạc.

6. Trần Ngọc C3: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, C3 đến quán cà phê P mang theo khoảng 1.400.000đ để tham gia đánh bạc. C3 đã tham gia tổng cộng 08 ván đá gà và 23 ván Long Hồ (thường đặt mỗi ván từ 200.000đ đến 500.000đ, chỉ có 1 ván C3 đặt cược 1.000.000đ) không nhớ số tiền thắng, thua. Trong ván cuối, C3 chơi đá gà và đặt cược gà đỏ với số tiền 500.000đ chưa có kết quả thì Công an kiểm tra.

7. Nguyễn Ngọc T6: Khoảng 12 giờ ngày 25/6/2020, T6 đã đến quán cà phê P, mang theo khoảng 1.100.000đ để đánh bạc. T6 đã chơi nhiều trận đá gà, đặt cược từ 200.000đ đến 400.000đ. Không nhớ số tiền thắng thua. Trong ván cuối cùng, T6 đã đặt cược vào gà đỏ (lấy số 07 dần lên) với số tiền 800.000đ, trong đó

chỉ có 200.000đ là tiền T6 đặt cược, 200.000đ của người đàn ông mặc áo caro ngồi sau T6 đặt chung tụ, 100.000đ là tiền của một người đàn ông mặc áo đen đặt chung tụ, 300.000đ là của một người phụ nữ đặt chung tụ (trong đó 100.000đ tiền đặt cược của Đặng Thị Mộng L), nhưng chưa có kết quả thì Công an kiểm tra.

8. Nguyễn Thị Hoàng T7: Khoảng 18 giờ ngày 25/6/2020, T7 đến quán cà phê P, mang theo khoảng 400.000đ để đánh bạc. T7 đặt 03 ván đá gà, mỗi ván 200.000đ. Ván thứ 1 đặt cược 200.000đ, thua 200.000đ; Ván thứ 2 đặt cược 200.000đ, thắng 160.000đ; Ván cuối, T7 đưa tiền và nhờ Lê Viết T8 đặt giùm 200.000đ, chưa có kết quả thì Công an kiểm tra.

9. Ngô Hoàng T: Vào lúc 15 giờ ngày 25/6/2020, Ngô Hoàng T đến quán cà phê P đặt cược khoảng 04 ván đá gà, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000đ, Ngô Hoàng T không nhớ tham gia ván nào và đặt cược con gà nào, chỉ nhớ thắng 1 ván được 80.000đ và thua 2 ván là 300.000đ. Trong ván cuối, khi Ngô Hoàng T đang cược 100.000đ chưa có kết quả thì Công an kiểm tra.

10. Đặng Thị Mộng L: Khoảng 12 giờ ngày 25/6/2020, L đến quán cà phê P mang theo khoảng dưới 1.000.000đ chơi đánh bạc. L đã chơi khoảng 09 ván đá gà, mỗi ván đều đặt cược 100.000đ, không nhớ số tiền thắng thua mỗi ván, không chơi Long Hồ. Trong ván cuối, L nhờ người phụ nữ ngồi phía trên đặt cược giùm 100.000đ, tiền của L sau đó được đặt vào chung tụ với Nguyễn Ngọc T6 chưa có kết quả thì Công an kiểm tra.

11. Lê Viết T8: Khoảng 16 giờ ngày 25/6/2020, T8 đến quán cà phê P mang theo khoảng 200.000đ để đánh bạc. T8 đã đặt cược 3 ván đá gà. Ván thứ 1, T8 tự đặt cược 100.000đ (thua 100.000đ). Ván thứ 2, T8 đặt giùm Nguyễn Thị Hoàng T7 200.000đ (thắng được 160.000đ). Ván thứ 3 T8 đặt giùm T7 200.000đ, đặt cược gà xanh lấy số 21 dần lên, nhưng chưa có kết quả thì Công an kiểm tra.

12. Nguyễn Quốc V: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, V đến quán cà phê P mang theo 500.000 đ để đánh bạc, đặt cược 06 ván đá gà. Ván thứ 1 đặt 200.000đ cho bên đỏ, thắng được 140.000đ; Ván thứ 2 đặt 200.000 đồng cho bên đỏ, thua 200.000đ; Ván thứ 3 đặt 100.000đ cho bên đỏ, thắng 100.000đ; Ván thứ 4 đặt 200.000đ cho bên xanh, thắng 160.000đ; Ván thứ 5 Vui đặt 100.000đ cho bên xanh, thắng 100.000đ; Ván thứ 6 đặt 300.000đ cho bên đỏ, thua 300.000đ. Do hết tiền V chuẩn bị về thì bị Công an vào kiểm tra.

13. Đỗ Văn T: Vào lúc 18 giờ ngày 25/6/2020, Đỗ Văn T đến quán cà phê P, đã tham gia đặt cược 2 ván đá gà, mỗi ván 100.000đ (cả hai ván đều thua). Khi cơ quan Công an kiểm tra thì Đỗ Văn T không đặt cược, thu giữ trong người số tiền 270.000đ .

14. Phạm Minh S: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, Phạm Minh S đến quán cà phê P đặt cược 1 ván đá gà, số tiền 50.000đ đặt cược gà đỏ, ván này kết quả hòa nên Phạm Minh S hòa tiền. Sau đó Phạm Minh S về nhà rồi quay lại quán cà phê định tiếp tục đặt cược. Nhưng khi Phạm Minh S đang xem, chưa kịp đặt cược thì Công an kiểm tra, thu giữ trong người Sơn 100.000đ.

- Tại chiều bạc “Long Hồ” do Phạm Văn T đang quản lý cho 03 khách tham gia đánh bạc là Lâm Thanh S, Trương Khánh S1 và Nguyễn Văn T9. Công an kiểm tra thu được trên bàn đặt cược 800.000đ, thu trong hộp bàn chiều bạc Long Hồ 5.400.000đ. Thu trong người Lâm Thanh S 1.300.000đ; Trương Khánh S1 800.000đ (tổng số tiền đánh bạc và dùng đánh bạc 8.300.000đ), cụ thể:

1. Lâm Thanh S: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, S đến quán cà phê P, mang theo khoảng 3.000.000đ để chơi đánh bạc. S đã chơi hơn 10 ván Long Hồ (thường đặt cược từ 200.000đ đến 500.000đ, ván cao nhất mà S đặt cược là 1.000.000đ). S không nhớ số tiền đặt cược và kết quả thắng thua mỗi ván. Trong ván cuối, S đã đặt Long Hồ bên đỏ, với số tiền cược là 800.000đ, kết quả thắng, nhân viên sòng bạc chưa kịp chung tiền thưởng cho S thì Công an kiểm tra. S đã bị thu giữ trong người số tiền 1.300.000đ dùng đánh bạc.

2. Nguyễn Văn T9: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, T9 đến quán cà phê P đem theo khoảng 2.400.000đ để chơi đánh bạc. T9 đã chơi khoảng hơn 10 ván Long Hồ (thường đặt cược từ 200.000đ đến 300.000đ, ván đặt cược cao nhất 1.100.000đ). không nhớ số tiền đặt cược và kết quả thắng thua mỗi ván. Trong ván cuối trước khi công an vào kiểm tra T9 không đặt cược, T9 chỉ đặt cược ván liền kề trước ván cuối trước khi công an kiểm tra, đặt Long Hồ bên đỏ với số tiền 500.000đ, thắng được 480.000đ.

3. Trương Khánh S1: Khoảng 18 giờ ngày 25/6/2020, S1 đến quán cà phê P mang theo khoảng 4.000.000đ, dự tính chơi hết khoảng 500.000đ thì nghỉ. S1 đặt cược 03 ván Long Hồ, ván thứ nhất đặt 200.000đ (thắng 200.000đ), ván thứ hai đặt cược 200.000đ (thua 200.000đ), ván thứ ba đặt cược 200.000đ (thắng 190.000đ). Ván cuối khi công an vào kiểm tra S1 không tham gia đánh bạc, S1 chỉ đặt cược ván liền kề trước ván cuối trước khi công an kiểm tra. S1 đã bị thu giữ trong người số tiền 800.000đ dùng đánh bạc.

Ngoài số tiền thu giữ tại chiều bạc đá gà và Long Hồ thì Cơ quan Công an còn kiểm tra thu trong két sắt do Phạm Quốc C quản lý (C khai tiền dùng cho việc tổ chức đánh bạc) 10.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra các bị can đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết quả xác minh và làm việc, ông Bùi Như L là chủ nhà 98C Bạch Đ, Phường C, quận D cung cấp thông tin và hợp đồng thể hiện người thuê căn nhà trên tại thời điểm ngày 25/6/2020 là Lâm Văn Tr.

Kết quả xác minh, quán cà phê P được đăng ký kinh doanh tên là Công ty TNHH Cà phê máy lạnh P, MSDN: 0316235079, có trụ sở chính: 98C Bạch Đ, Phường C, quận D, do Phạm Văn T làm chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật của công ty, ngành nghề đăng ký kinh doanh là: dịch vụ phục vụ đồ uống. Phạm Văn T khai nhận không ai chỉ đạo bị can T đứng tên giấy phép kinh doanh và cũng không biết việc T đứng tên giấy phép kinh doanh, T không đến cơ quan Nhà nước hay ký tên giấy tờ gì liên quan đến giấy phép kinh doanh. T xác định các chữ ký trong hồ sơ đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Cà phê máy lạnh P thì không phải là chữ ký của T. Phạm Quốc C khai nhận lấy thẻ căn cước công dân của T rồi đưa cho P (N),

C không biết ai làm giấy phép đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH Cà phê máy lạnh P. C không đóng thuế hay trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh cho quán cà phê P và cũng không biết ai đã thực hiện việc đó.

Kết quả xác minh số điện thoại của các đối tượng liên quan tổ chức đánh bạc, chủ thuê bao 0786696474 là Phạm Văn C; chủ thuê bao 0907897619 là Nguyễn Văn N; chủ thuê bao 0903124547 là Phạm Anh H, chủ thuê bao 0906999446 là Nguyễn Thị Bích P, chủ thuê bao 0908124547 là Phạm Thị Hồng T.

Qua kiểm tra camera tại quán cà phê P, phát hiện vào ngày 16/06/2020, vào thời điểm kiểm đếm tiền gồm có C, T, T1, C1, còn có người phụ nữ tham gia kiểm đếm tiền sau đó lấy tiền lời về và hai người đàn ông ngồi xem đếm tiền (Kết quả nhận dạng C, T, T1, C1 đều xác định đó là các đối tượng P, Tr và V).

Kết quả thu thập ảnh và nhận dạng qua ảnh, C, T, T1, C1 đều xác nhận những người có lai lịch sau có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc tại 98C Bạch Đ, Phường C, quận D gồm:

1. Lâm Văn Tr
2. Nguyễn Thị Bích P
3. Nguyễn Văn N
4. Phạm Anh H
5. Phạm Văn V
6. Phạm Thị Hồng T

Quá trình điều tra xác định ngoài C, T, T1, C1 bị bắt giữ thì tại quán còn có Nguyễn Ngọc M và Phan Quốc T là người giữ xe tại quán. Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc M và Phan Quốc T khai nhận là nhân viên quán cà phê P, nhiệm vụ là giữ xe cho khách vào uống cà phê. Không biết quán có tổ chức đánh bạc. Phạm Quốc C khai nhận M và T có nhiệm vụ giữ xe, không tham gia tổ chức đánh bạc và cũng không được hưởng lợi gì. Với kết quả chứng cứ thu thập được, cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với Nguyễn Ngọc M và Phan Quốc T.

Đối với các đối tượng Lâm Văn Tr, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Văn N, Phạm Anh H, Phạm Văn V, Phạm Thị Hồng T hiện nay cần phải tiếp tục điều tra làm rõ vai trò chủ mưu, cầm đầu liên quan việc tổ chức đánh bạc tại 98C đường Bạch Đ, Phường C, quận D, TP. Hồ Chí Minh nên ngày 03/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1675 để điều tra về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị can Phạm Lương T10, Ngô Hoàng T, Đỗ Văn T và Nguyễn Quốc V đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không rõ ở đâu. Ngày 04/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Phạm Lương T10, Ngô Hoàng T, Đỗ Văn T, Nguyễn Quốc V về tội “Đánh bạc” và ra Quyết định tách vụ án hình sự. Ngày 5/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can.

Đối với Phạm Minh S không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB hiệu Transcend 4GB lưu hình ảnh video trích xuất từ camera tại quán cà phê Lâm P(lưu cùng hồ sơ vụ án).

- Vật chứng thu giữ:

+ Số tiền 38.000.000đ do gia đình các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 nộp lại để khắc phục một phần hậu quả tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc (trong đó gia đình bị cáo C nộp 17.000.000đ, gia đình bị cáo C1 nộp 9.000.000đ, gia đình bị cáo T1 nộp 9.000.000đ và gia đình bị cáo T nộp 3.000.000đ).

+ Số tiền 35.870.000đ, gồm: Thu giữ trên chiếu bạc đá gà và trong người các con bạc tổng cộng 17.570.000đ; Thu giữ trên chiếu bạc Long Hồ và trong người các con bạc tổng cộng 8.300.000đ và 10.000.000đ thu giữ trong két sắt do C quản lý dùng để tổ chức đánh bạc.

+ 01 đầu ghi camera HD Paragon có số Model: HDS-7208TVI-HDMI/N; 03 thùng máy vi tính (1 thùng máy vi tính Aerocool màu đen, 2 thùng máy tính SP supper pro); 03 màn hình máy tính (1 màn hình máy tính start view có số model S22FHVDC12V2A, 2 màn hình máy vi tính hiệu SP made in china); 02 tivi 55 inch hiệu Asanzo Việt Nam; 02 hộp giấy cứng kích thước 60x20 cm; 10 miếng thẻ nhựa kích thước 4x10cm, trong đó có 05 thẻ màu xanh và 05 thẻ màu đỏ.

+ 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đen của Phạm Quốc C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đỏ của Nguyễn Thị Kim C1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 của Mai Xuân T1.

+ 01 điện thoại di động Nokia TA 1047 màu cam của Ngô Hoàng T; 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520 màu xanh của Lâm Thanh S; 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge của Đoàn Văn T5; 01 điện thoại di động Nokia X2-02 màu đen của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động Nokia TA 1203 màu đen của Phạm Minh S.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Đặng Thị Mộng L, Lê Viết T8, Lâm Thanh S, Nguyễn Văn T9 và Trương Khánh S1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình trình bày luận tội, cụ thể:

Về sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo Lê Viết T8 đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của các bị cáo, thì hành vi sử dụng máy tính có kết nối Internet, rồi truy cập các trang mạng lấy các trận đá gà và trò chơi Long Hồ trình chiếu trực tiếp trên Tivi để tổ chức cá cược trực tiếp với những người tham gia đánh bạc của các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2020 đến ngày 24/6/2020 thu lợi bất chính số tiền tổng cộng 38.000.000đ (các bị cáo được trả lương tháng và bồi dưỡng thêm) là hành vi vi phạm pháp luật; trong đó C có nhiệm vụ quản lý chung, T, C1 và T1 có nhiệm vụ trực tiếp thay phiên nhau đứng ra quản lý, theo dõi trực tiếp thu về, chung chi tiền được thua với các khách đến đánh bạc. Các bị cáo bị truy tố về tội tổ chức đánh bạc tuy nhiên chứng cứ thu thập được chứng minh các bị cáo chỉ là người làm thuê ăn lương; vào ngày bị bắt quả tang 25/6/2020, các bị cáo đang tổ chức cho các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Đặng Thị Mộng L và Lê Viết T8 đánh bạc dưới hình thức “đá gà” với số tiền thu được tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc là 16.100.000đ và 03 bị cáo Lâm Thanh S, Nguyễn Văn T9 và Trương Khánh S1 đánh bạc dưới hình thức “Long Hồ” với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 8.300.000đ, ngoài ra còn thu 10.000.000đ trong két sắt do C quản lý dùng để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, hành vi này của các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Đặng Thị Mộng L, Lê Viết T8, Lâm Thanh S, Nguyễn Văn T9 và Trương Khánh S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Trong số các bị cáo bị truy tố có bị cáo Đặng Thị Mộng L đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Phạm Quốc C, Nguyễn Văn T3, Lê Viết T8 và Trương Khánh S1 có nhân thân xấu nên cần xử nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Mai Xuân

T1 và Nguyễn Thị Kim C1 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ tội phạm, được Cơ quan điều tra ghi nhận và đề nghị cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1 đã tự nguyện tác động gia đình nộp lại tiền thu lợi bất chính để khắc phục một phần hậu quả, ông nội của bị cáo Phạm Quốc C được tặng thưởng huân chương kháng chiến; các bị cáo Phạm Thành T2, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Lâm Thanh S và Nguyễn Văn T9 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Quốc C, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Thành T2, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Lâm Thanh S và Nguyễn Văn T9; đề nghị xử phạt bằng hình phạt tiền mỗi bị cáo từ 30.000.000 triệu đồng đến 40.000.000 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T3, Lê Viết T8 và Trương Khánh S1, đề nghị xử phạt bằng hình phạt tiền mỗi bị cáo từ 40.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Thị Mộng L; đề nghị xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền từ 40.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ kết quả điều tra, các tài liệu chứng cứ thu được có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 thể hiện trong thời gian tổ chức đánh bạc tính đến ngày bị bắt đã thu được số tiền 326.250.000đ. Tuy nhiên số tiền này các bị cáo đã nộp hết lại cho những người chủ là các đối tượng Lâm Văn Tr, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Văn N, Phạm Anh H, Phạm Văn V và Phạm Thị Hồng T, không được hưởng lợi gì trong số tiền này, nên đề nghị Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo phải nộp lại.

- Quá trình điều tra, Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 đã nhận được số tiền lương từ việc tham gia tổ chức đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo Phạm Quốc C nhận được 16.000.000đ và 1.000.000đ bồi dưỡng

thêm, bị cáo Phạm Văn T nhận được 6.000.000đ và 1.000.000đ bồi dưỡng thêm; bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 nhận được 8.000.000đ và 1.000.000đ bồi dưỡng thêm, bị cáo Mai Xuân T1 nhận được 8.000.000đ và 1.000.000đ bồi dưỡng thêm. Xét đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có. Do đó, cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính nói trên, cụ thể: gia đình bị cáo Phạm Quốc C đã nộp lại 17.000.000đ, gia đình bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 đã nộp lại 9.000.000đ, gia đình bị cáo Mai Xuân T1 đã nộp lại 9.000.000đ, gia đình bị cáo Phạm Văn T đã nộp lại 3.000.000đ. nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước, đồng thời buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại 4.000.000 đ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn T9 khai nhận vào thời điểm đánh bạc bị bắt quả tang bị cáo đã thắng được tổng cộng 480.000đ, xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Trương Khánh S1 khai nhận vào thời điểm đánh bạc bị bắt quả tang bị cáo đã thắng được tổng cộng 390.000đ, xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T7 khai nhận vào thời điểm đánh bạc bị bắt quả tang bị cáo đã thắng được tổng cộng 160.000đ, xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 USB hiệu Transcend 4GB lưu hình ảnh video trích xuất từ camera tại quán cà phê Lâm P(lưu cùng hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

- Số tiền 38.000.000đ do gia đình các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 nộp lại để khắc phục một phần hậu quả tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc (trong đó gia đình bị cáo C nộp 17.000.000đ, gia đình bị cáo C1 nộp 9.000.000đ, gia đình bị cáo T1 nộp 9.000.000đ và gia đình bị cáo T nộp 3.000.000đ) nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 35.870.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 34.400.000đ gồm: 4.100.000đ thu giữ trên mặt bàn sòng đá gà và 10.500.000đ trong học bàn dùng chung chi cho khách sòng đá gà; thu được trên mặt bàn sòng Long Hồ là 800.000đ và 5.400.000đ trong học bàn dùng chung chi cho khách sòng Long Hồ, 10.000.000đ thu trong két sắt; 800.000đ của Trương Khánh S1, 1.300.000đ của Lâm Thanh S, 700.000đ của Nguyễn Văn T3, 200.000đ của Huỳnh Thanh T4 và 600.000đ của Đoàn Văn T5 là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T3, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo;

+ Số tiền 270.000đ của Đỗ Văn T, 300.000đ thu giữ của Phạm Lương T10 và 100.000đ của Phạm Minh S, quá trình điều tra T, T10 và S không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T và T10, Quyết định truy tìm đối với S nên đề nghị Hội đồng xét xử giao số tiền trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình quản lý để giải quyết theo thẩm quyền khi bắt được các bị can.

- Đối với 01 đầu ghi camera HD Paragon có số Model: HDS-7208TVI-HDMI/N; 03 thùng máy vi tính (1 thùng máy vi tính Aerocool màu đen, 2 thùng máy tính SP supper pro); 03 màn hình máy tính (1 màn hình máy tính start view có số model S22FHVDC12V2A, 2 màn hình máy vi tính hiệu SP made in china); 02 tivi 55 inch hiệu Asanzo Việt Nam thu giữ tại quán cà phê dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 02 hộp giấy cứng kích thước 60x20 cm; 10 miếng thẻ nhựa kích thước 4x10cm, trong đó có 05 thẻ màu xanh và 05 thẻ màu đỏ là những vật không có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đen của bị cáo Phạm Quốc C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 của bị cáo Phạm Văn T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đỏ của bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 của bị cáo Mai Xuân T1. Xét thấy các bị cáo dùng điện thoại và việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520 màu xanh của bị cáo Lâm Thanh S và 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge của bị cáo Đoàn Văn T5, xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia TA 1047 màu cam của Ngô Hoàng T; 01 điện thoại di động Nokia X2-02 màu đen của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động Nokia TA 1203 màu đen của Phạm Minh S, xét thấy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, quyết định truy nã và tách vụ án đối với Ngô Hoàng T và Đỗ Văn T, ra quyết định truy tìm đối với Phạm Minh S nên đề nghị Hội đồng xét xử giao các điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo Lê Viết T8 đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Đặng Thị Mộng L, Lê Viết T8, Lâm Thanh S, Nguyễn Văn T9 và Trương Khánh S1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi sử dụng máy tính có kết nối Internet, rồi truy cập các trang mạng nước ngoài để tải các trận đá gà và trò chơi Long Hồ về trình chiếu trực tiếp để tổ chức cho những người tham gia đánh bạc với các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2020 đến ngày 24/6/2020 thu lợi chung được số tiền 326.250.000đ, trong đó cá nhân C thu lợi trực tiếp được 17.000.000đ; T thu lợi trực tiếp được 7.000.000đ, T1 thu lợi trực tiếp được 9.000.000đ, C1 thu lợi trực tiếp được 9.000.000đ là hành vi vi phạm pháp luật; trong vụ án này bị cáo Cường có vai trò, nhiệm vụ quản lý chung, bị cáo T, C1 và T1 có nhiệm vụ trực tiếp thay phiên nhau đứng ra quản lý, thu về, chung chi tiền được thua với các người đến đánh bạc. Vào ngày bị bắt quả tang 25/6/2020, các bị cáo đang tổ chức cho các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Đặng Thị Mộng L và Lê Viết T8 đánh bạc dưới hình thức “đá gà” với số tiền thu được tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc là 16.100.000đ và 03 bị cáo Lâm Thanh Sơn, Nguyễn Văn T9 và Trương Khánh S1 đánh bạc dưới hình thức “Long Hồ” với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 8.300.000đ; hành vi của các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Mai

Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn, chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Đặng Thị Mộng L và Lê Viết T8 đánh bạc dưới hình thức “đá gà” với số tiền thu được tại chiếu bạc và trong người của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.100.000đ và 03 bị cáo Lâm Thanh S, Nguyễn Văn T9 và Trương Khánh S1 đánh bạc dưới hình thức “Long Hồ” với tổng số tiền thu tại chiếu bạc và trong người các bị cáo là 8.300.000đ, ngoài ra còn thu 10.000.000đ trong két sắt do Phạm Quốc C quản lý dùng để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn, chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý, tài liệu, chứng cứ thu thập được chứng minh các bị cáo Cường, Thành, Tuấn, Chi chỉ là người làm thuê ăn lương, không phải là kẻ chủ mưu, cầm đầu nhưng các bị cáo là người trực tiếp quản lý, tham gia tích cực trong việc tổ chức đánh bạc nên cũng cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Trong số các bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc có bị cáo Đặng Thị Mộng L đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị cáo Phạm Quốc C, Lê Viết T8, Nguyễn Văn T3 và Trương Khánh S1 có nhân thân xấu nên cần xử nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ tội phạm, được Cơ quan điều tra ghi nhận và đề nghị cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1 đã tự nguyện tác động gia đình nộp lại tiền thu lợi bất chính để khắc phục một phần hậu quả, ông nội của bị cáo Phạm Quốc C được tặng thưởng huân chương kháng chiến; các bị cáo Phạm Thành T2, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng

T7, Lâm Thanh S và Nguyễn Văn T8 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn, chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vì lợi ích vật chất trước mắt mà tất cả các bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, đã xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ vai trò, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo đề nghị: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Quốc C; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Thành T2, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Lâm Thanh S và Nguyễn Văn T8; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T3, Lê Viết T8 và Trương Khánh S1; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Thị Mộng L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ kết quả điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu được có trong hồ sơ vụ án và lời khai các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện trong thời gian tổ chức đánh bạc tính đến ngày bị bắt đã thu về được số tiền 326.250.000đ. Tuy nhiên theo các bị cáo khai số tiền này các bị cáo đã nộp hết lại cho những người chủ là các đối tượng Lâm Văn Tr, Nguyễn Thị Bích P (N)... nên không được hưởng lợi gì trong số tiền này. Quá trình điều tra không thu được tiền mặt, không có tài liệu nào chứng minh các bị cáo đã hưởng lợi số tiền này nên Hội đồng xét xử thống nhất không buộc các bị cáo phải nộp lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Quá trình điều tra Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 đã nhận được số tiền lương từ việc tham gia tổ chức đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo Phạm Quốc C nhận được 16.000.000đ và 1.000.000đ bồi dưỡng thêm, bị cáo Phạm Văn T nhận được 6.000.000đ và 1.000.000đ bồi dưỡng thêm; bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 nhận được 8.000.00 đ và 1.000.000đ bồi dưỡng thêm,, bị cáo Mai Xuân T1 nhận được 8.000.000đ và 1.000.000đ bồi dưỡng thêm. Xét đây

là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có. Do đó, cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính nói trên, cụ thể: gia đình bị cáo Phạm Quốc C đã nộp lại 17.000.000đ, gia đình bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 đã nộp lại 9.000.000đ, gia đình bị cáo Mai Xuân T1 đã nộp lại 9.000.000đ, gia đình bị cáo Phạm Văn T đã nộp lại 3.000.000đ. nên Hội đồng xét xử tịch thu số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước, đồng thời buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại 4.000.000đ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Bị cáo Nguyễn Văn T8 khai nhận vào thời điểm đánh bạc bị bắt quả tang bị cáo đã thắng được tổng cộng 480.000đ, xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Bị cáo Trương Khánh S1 khai nhận vào thời điểm đánh bạc bị bắt quả tang bị cáo đã thắng được tổng cộng 390.000đ, xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T7 khai nhận vào thời điểm đánh bạc bị bắt quả tang bị cáo đã thắng được tổng cộng 160.000đ, xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 USB hiệu Transcend 4GB lưu hình ảnh video trích xuất từ camera tại quán cà phê Lâm P (lưu cùng hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tịch thu giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu vào hồ sơ vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Số tiền 38.000.000đ do gia đình các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 nộp lại để khắc phục một phần hậu quả tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc (trong đó gia đình bị cáo C nộp 17.000.000đ, gia đình bị cáo C1 nộp 9.000.000đ, gia đình bị cáo T1 nộp 9.000.000đ và gia đình bị cáo T nộp 3.000.000đ) nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 35.870.000đ, trong đó:

+ Số tiền 34.400.000đ gồm: 4.100.000đ thu giữ trên mặt bàn sòng đá gà và 10.500.000đ trong hộc bàn dùng chung chi cho khách sòng đá gà; thu được trên mặt bàn sòng Long Hồ là 800.000đ và 5.400.000đ trong hộc bàn dùng chung chi cho khách sòng Long Hồ, 10.000.000 đ thu trong két sắt; 800.000đ của Trương Khánh 1, 1.300.000đ của Lâm Thanh S, 700.000đ của Nguyễn Văn T3, 200.000đ của Huỳnh Thanh T4 và 600.000đ của Đoàn Văn T5 là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát;

+ Số tiền 800.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T3, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát;

+ Số tiền 270.000đ của Đỗ Văn T, 300.000đ thu giữ của Phạm Lương T10 và 100.000đ của Phạm Minh S, quá trình điều tra T, T10 và S không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T và T10, Quyết định truy tìm đối với S nên Hội đồng xét xử giao số tiền trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình quản lý để giải quyết theo thẩm quyền khi bắt được các bị can như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 đầu ghi camera HD Paragon có số Model: HDS-7208TVI-HDMI/N; 03 thùng máy vi tính (1 thùng máy vi tính Aerocool màu đen, 2 thùng máy tính SP supper pro); 03 màn hình máy tính (1 màn hình máy tính start view có số model S22FHVDC12V2A, 2 màn hình máy vi tính hiệu SP made in china); 02 tivi 55 inch hiệu Asanzo Việt Nam thu giữ tại quán cà phê dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát;

- Đối với 02 hộp giấy cứng kích thước 60x20 cm; 10 miếng thẻ nhựa kích thước 4x10cm, trong đó có 05 thẻ màu xanh và 05 thẻ màu đỏ là những vật không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đen của bị cáo Phạm Quốc C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 của bị cáo Phạm Văn T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đỏ của bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92 của bị cáo Mai Xuân T1. Xét thấy các bị cáo dùng điện thoại và việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520 màu xanh của bị cáo Lâm Thanh S và 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge của bị cáo Đoàn Văn T5, xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia TA 1047 màu cam của Ngô Hoàng T; 01 điện thoại di động Nokia X2-02 màu đen của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động Nokia TA 1203 màu đen của Phạm Minh S, xét thấy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, quyết định truy nã và tách vụ án đối với Ngô Hoàng T và Đỗ Văn T, ra quyết định truy tìm đối với Phạm Minh S nên Hội đồng xét xử giao các điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để giải quyết theo thẩm quyền như đề nghị của Viện kiểm sát.

Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tiếp tục điều tra, truy bắt, truy tìm để xử lý đối với các đối tượng Lâm Văn Tr, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Văn N, Phạm Anh H, Phạm Văn V, Phạm Thị Hồng T (Quyết định tách vụ án hình sự số 1675 để điều tra về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình

sự); Đối với các bị can Phạm Lương T10, Ngô Hoàng T, Đỗ Văn T và Nguyễn Quốc V đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không rõ ở đâu (Ngày 04/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Phạm Lương T10, Ngô Hoàng T, Đỗ Văn T, Nguyễn Quốc V về tội “Đánh bạc” và ra Quyết định tách vụ án hình sự; Ngày 5/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Đối với Phạm Minh S không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm, khi nào có kết quả xử lý sau) theo quy định của pháp luật nhằm tránh bỏ lọt người, lọt tội phạm.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Quốc C;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thị Kim C1;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Thành T2, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Lâm Thanh S và Nguyễn Văn T8;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T3, Lê Viết T8 và Trương Khánh S1;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Thị Mộng L;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Thạnh; Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Kim C1 và Mai Xuân T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Ngọc C3, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Hoàng T7, Đặng Thị Mộng L, Lê Viết T8, Lâm Thanh S, Nguyễn Văn T8 và Trương Khánh S1 phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt: PHẠM QUỐC C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2020.

- Xử phạt: PHẠM VĂN T 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2020.

- Xử phạt: NGUYỄN THỊ KIM C1 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2020.

- Xử phạt: MAI XUÂN T1 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2020.

- Xử phạt: Phạt tiền PHẠM THÀNH T2 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền NGUYỄN VĂN T3 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền LÂM THANH S 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền ĐOÀN VĂN T5 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền NGUYỄN VĂN T8 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền NGUYỄN NGỌC T6 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền TRẦN NGỌC C3 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền LÊ VIẾT T8 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền NGUYỄN THỊ HOÀNG T7 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền ĐẶNG THỊ MỘNG L 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền HUỖNH THANH T4 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Phạt tiền TRƯƠNG KHÁNH S1 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Phạm Thành T2, Nguyễn Văn T3, Lâm Thanh S và Đoàn Văn T5 nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tiếp tục điều tra, truy bắt, truy tìm để xử lý đối với Đối với các đối tượng Lâm Văn Tr, Nguyễn Thị Bích P, Nguyễn Văn N, Phạm Anh H, Phạm Văn V, Phạm Thị Hồng T (Quyết định tách vụ án hình

sự số 1675 để điều tra về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự); Đối với các bị can Phạm Lương T10, Ngô Hoàng T, Đỗ Văn T và Nguyễn Quốc V đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không rõ ở đâu (Ngày 04/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Phạm Lương T10, Ngô Hoàng T, Đỗ Văn T, Nguyễn Quốc V về tội “Đánh bạc” và ra Quyết định tách vụ án hình sự; Ngày 5/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Đối với Phạm Minh S không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm, khi nào có kết quả xử lý sau) theo quy định của pháp luật nhằm tránh bỏ lọt người, lọt tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp lại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng là khoản thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T9 nộp lại 480.000 (bốn trăm tám mươi ngàn) đồng là khoản thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trương Khánh S1 nộp lại 390.000 (ba trăm chín mươi ngàn) đồng là khoản thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T7 nộp lại 160.000 (một trăm sáu mươi ngàn) đồng là khoản thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: - Giao Tòa án nhân dân quận Tân Bình 01 USB hiệu Transcend 4GB lưu hình ảnh video trích xuất từ camera tại quán cà phê Lâm Để lưu vào hồ sơ vụ án.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 hộp giấy cứng kích thước 60x20 cm; 10 miếng thẻ nhựa kích thước 4x10cm, trong đó có 05 thẻ màu xanh và 05 thẻ màu đỏ (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 105/BB/2022 ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 38.000.000đ (ba mươi tám triệu) đồng do gia đình bị cáo Phạm Quốc C, Phạm Văn T, Mai Văn T1 và Nguyễn Thị Kim C1 nộp thay cho các bị cáo (tình trạng theo Biên lai thu tiền số 0030601 ngày 25/11/2021, số 0030602 ngày 25/11/2021, số 0030603 ngày 25/11/2021 và số 0030604 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 34.400.000 (ba mươi bốn triệu bốn trăm ngàn) đồng, trong đó: thu giữ trên mặt bàn sòng đá gà là 4.100.000đ và 10.500.000đ trong hộc bàn dùng chung chi cho khách sòng đá gà; thu được trên mặt bàn sòng Long Hồ là 800.000đ và 5.400.000đ trong hộc bàn dùng chung chi cho khách sòng Long Hồ, 10.000.000đ thu trong két sắt; 800.000đ của Trương Khánh S1, 1.300.000đ của Lâm Thanh S, 700.000đ của Nguyễn Văn T3, 200.000đ của Huỳnh Thanh T4 và 600.000đ của Đoàn Văn T5 dùng vào việc đánh bạc. (Theo Biên lai nộp tiền ngày 23/10/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92; 01 đầu ghi camera HD Paragon có số Model: HDS-7208TVI-HDMI/N; 03 thùng máy vi tính (1 thùng máy vi tính Aerocool màu đen, 2 thùng máy tính SP supper pro); 03 màn hình máy tính (1 màn hình máy tính start view có số model S22FHVDC12V2A, 2 màn hình máy vi tính hiệu SP made in china); 02 tivi 55inch hiệu Asanzo Việt Nam. (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 105/BB/2022 ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình: 01 điện thoại di động Nokia TA 1047 màu cam; 01 điện thoại di động Nokia X2-02 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia TA 1203 màu đen để giải quyết theo thẩm quyền. (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 105/BB/2022 ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình quản lý số tiền 270.000đ thu của Đỗ Văn T, 300.000đ thu của Phạm Lương T10 và 100.000đ thu của Phạm Minh S để giải quyết theo thẩm quyền. (Theo Biên lai nộp tiền ngày 23/7/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

- Trả lại bị cáo Lâm Thanh S 01 điện thoại di động Nokia Lumia 520 màu xanh. (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 105/BB/2022 ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Trả lại bị cáo Đoàn Văn T5 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge. (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 105/BB/2022 ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T3 800.000 (tám trăm ngàn) đồng. (Theo Biên lai nộp tiền ngày 23/7/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

[5] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[6] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí